

J

Juvenol

(Cty DF Saigon-Sapopha)

Dạng thuốc : Viên bao chứa :

<i>Cao ích mẫu</i>	0,2g
<i>Cao ngải cứu</i>	0,05g
<i>Cao hương phụ</i>	0,05g
<i>Cao giềng (extractum)</i>	
<i>Xylopiæ vielanæ</i>	0,05g

Tác dụng : Kinh nguyệt không đều hoặc kéo dài, khí huyết suy nhược, chứng đau bụng khi hành kinh, tăng huyết áp.

Liều dùng : Ngày 3-6 viên.

Chống chỉ định : Phụ nữ có thai

K

Kalium magnesium asparaginat

(Berlin-Chemie, Đức)

Dạng thuốc : Lọ 500ml dd tiêm truyền, cứ 1 lít dd này chứa : KOH : 3,9g (K^+ : 58,4mmol), DL-aspartic acid 15,16g, xylitol 16,7g

Chỉ định : Suy tim, nhồi máu cơ tim ngộ độc do glycosid cường tim, loạn nhịp.

Liều dùng : Tiêm truyền tĩnh mạch 300ml x 1-2 lần/ngày, với tốc độ 20-25 giọt/phút.

Chống chỉ định : Rối loạn chức năng thận,

tăng Kali-huyết, tăng Mg-huyết, không dung nạp sorbitol, ngộ độc do methanol...

Kallidinogenase

Enzym phân lập từ tuyến tụy hoặc nước tiểu ở động vật có vú.

Tên khác : Kalleon

Angioxyl

Impantin

Kallikrein

Dạng thuốc : Viên bọc đường 3-5 đơn vị sinh học (unité biologique), ống tiêm bột đông khô 40 đv sinh học kèm ống dung môi.

Tác dụng : Hormon tuyến tụy có tác dụng kích thích tuần hoàn, giãn mạch ngoại vi.

Chỉ định : Viêm động mạch, suy tuần hoàn não, di chứng liệt nửa người, suy tuần hoàn ngoại vi, rối loạn tuần hoàn, ở người già, rối loạn dinh dưỡng ở các mô.

Liều dùng : Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3viên, vào bữa ăn.

Tiêm sâu bắp thịt, cách xa bữa ăn, ngày hoặc cách 1 ngày 1 ống. Dợt dùng 1 tháng, sau dùng đợt 20 ngày, cứ cách ngày 1 ống.

Kalmag (Indonesia)

Dạng thuốc : Viên nén:

<i>Magnesium trisilicat</i>	300mg
<i>Al hydroxyd (dạng keo)</i>	300mg
<i>Papaverin HCl</i>	30mg
<i>Chlordiazepoxid HCl</i>	5mg
<i>Thiamin HCl</i>	2mg
<i>Vitamin B₂</i>	1mg
<i>Vitamin B₆</i>	0,5mg
<i>Vitamin B₁₂</i>	1mcg
<i>Niaciamid</i>	5mg
<i>Tinh dầu bạc hà và</i>	1mg

Tác dụng : Phối hợp các thuốc chống acid dịch vị, trấn tĩnh, chống co thắt, và vitamin nhóm B.

Chỉ định : Loét dạ dày - tá tràng, tăng acid dịch vị, viêm dạ dày, chứng đầy bụng, do nguyên nhân thần kinh, co thắt môn vị, tăng nhu động ruột.

Liều dùng : Ngày 1-2 viên sau bữa ăn.

Kaobrol (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén để nhai có .

<i>Mg hydrocarbonat</i>	210mg
<i>Calci carbonat</i>	140mg
<i>Kaolin nặng</i>	210mg

Chỉ định : Điều trị chứng đau bụng trong các